

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Khoa Kiến thức cơ bản**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHIẾU THU BÀI**

*Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...*

**Môn học:** .....

**Số TC:**.....

**Lớp:** AT ĐA-TH K43

**Hình thức thi:**..... .

**Ngày thi (kiểm tra):** .....

| STT | Họ và tên         | Số đề | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|-------------------|-------|-------|-----------|---------|
| 1   | Trần Hương An     |       |       |           |         |
| 2   | Lê Xuân Bắc       |       |       |           |         |
| 3   | Dương Trọng Hiếu  |       |       |           |         |
| 4   | Nguyễn Chung Kiên |       |       |           |         |
| 5   | Trần Bá Minh      |       |       |           |         |
| 6   | Nguyễn Hồng Phong |       |       |           |         |
| 7   | Lê Minh Xuân      |       |       |           |         |
| 8   | Nguyễn An Trang   |       |       |           |         |
| 9   | Trịnh Quốc Tuấn   |       |       |           |         |
| 10  | Trần Thành Vũ     |       |       |           |         |
|     |                   |       |       |           |         |

**Giảng viên coi thi 1**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Giảng viên coi thi 2**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*



**PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH**

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học: .....

Số TC:.....

Lớp: AT ĐA-TH K43

Ngày thi (kiểm tra):.....

| STT | Họ và tên         | Số phiếu thi | Điểm thông nhất của 2 GV |            | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------|--------------------------|------------|-----------|---------|
|     |                   |              | (Bằng số)                | (Bằng chữ) |           |         |
| 1   | Trần Hương An     |              |                          |            |           |         |
| 2   | Lê Xuân Bắc       |              |                          |            |           |         |
| 3   | Dương Trọng Hiểu  |              |                          |            |           |         |
| 4   | Nguyễn Chung Kiên |              |                          |            |           |         |
| 5   | Trần Bá Minh      |              |                          |            |           |         |
| 6   | Nguyễn Hồng Phong |              |                          |            |           |         |
| 7   | Lê Minh Xuân      |              |                          |            |           |         |
| 8   | Nguyễn An Trang   |              |                          |            |           |         |
| 9   | Trịnh Quốc Tuấn   |              |                          |            |           |         |
| 10  | Trần Thành Vũ     |              |                          |            |           |         |
|     |                   |              |                          |            |           |         |

**Giảng viên chấm thi 1**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Giảng viên chấm thi 2**

(Ký, ghi rõ họ tên)

## PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo: .....

Học kỳ: ....., năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: AT ĐA-TH K43

Hình thức thi:.....

| STT | Họ và tên sinh viên | Điểm chuyên<br>cần<br>(Hệ số 1) | Điểm TB<br>kiểm tra<br>(Hệ số 3) | Điểm thi học<br>phần<br>(Hệ số 6) | Điểm tổng<br>kết<br>học phần | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------|------------------------------|---------|
| (1) | (2)                 | (3)                             | (4)                              | (5)                               | (6)                          | (7)     |
| 1   | Trần Hương An       |                                 |                                  |                                   |                              |         |
| 2   | Lê Xuân Bắc         |                                 |                                  |                                   |                              |         |
| 3   | Dương Trọng Hiểu    |                                 |                                  |                                   |                              |         |
| 4   | Nguyễn Chung Kiên   |                                 |                                  |                                   |                              |         |
| 5   | Trần Bá Minh        |                                 |                                  |                                   |                              |         |
| 6   | Nguyễn Hồng Phong   |                                 |                                  |                                   |                              |         |
| 7   | Lê Minh Xuân        |                                 |                                  |                                   |                              |         |
| 8   | Nguyễn An Trang     |                                 |                                  |                                   |                              |         |
| 9   | Trịnh Quốc Tuấn     |                                 |                                  |                                   |                              |         |
| 10  | Trần Thành Vũ       |                                 |                                  |                                   |                              |         |
|     |                     |                                 |                                  |                                   |                              |         |

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lại Thị Thanh Bình

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**

## Khoa Kiến thức cơ bản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

# PHIẾU ĐIỂM DANH

Học kỳ: ....., Năm học: 20...../20.....

**Môn học:** .....

**Lớp: AT ĐA-TH K43**

[illegible]